TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48 /**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2019
V/v tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**
Ông Phạm Tiến Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị H -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Triệu Thị Hồng -** Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Bà Đỗ Thị L**, sinh năm 1969.
Nơi ĐKHKTT: Tổ 9, thôn XL, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội.
Nơi ở hiện tại: Tổ 8, thôn XL, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội.

2.Bị đơn: **Ông Trần Ngọc H**, sinh năm 1965.
Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 9, thôn XL, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội.
Có mặt: Bà L, ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/9/1989 tại Ủy ban nhân dân thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hà Sơn Bình (nay là tỉnh Hòa Bình). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên rượu chè về nhà đánh chửi vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xô xát, cãi cọ. Bà đã nhiều lần phải nhờ chính quyền địa phương vào can thiệp, hòa giải. Tháng 3 năm 2018, bà đã có đơn xin ly hôn ông H tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ,

được Tòa án hòa giải bà đã cho ông H cơ hội để sửa đổi nên đã rút đơn về. Tuy nhiên, đến ngày 14/2/2019 sau khi uống rượu say ông H đã đánh đập bà nên bà đã phải đi viện điều trị. Sau đó bà về nhà mẹ đẻ ở tổ 8, thôn XL, xã TXT, huyện CM sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà có 02 con chung là Trần Thị Khánh H1 , sinh ngày 18/01/1990 và Trần Thị Kiều T, sinh ngày 24/02/1996. Hiện tại cả hai cháu đều đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Trong quá trình giải quyết, ngày 04/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã thụ lý yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn của bà Đỗ Thị L. Tuy nhiên vợ chồng bà đã tự thỏa thuận chia tài sản chung nên ngày 18/6/2019, bà đã có đơn xin rút yêu cầu yêu cầu chia tài sản này. Nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Bị đơn ông Trần Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận ông và bà Đỗ Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/9/1989 tại UBND thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hà Sơn Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại tiểu khu CK2, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hà Sơn Bình nay là Tổ 9, thôn XL, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi cọ. Đến tháng 02 năm 2018, bà L đã nộp đơn ly hôn ra Tòa án huyện Chương Mỹ, được Tòa án hòa giải vợ chồng đã về đoàn tụ với nhau. Ngày 10/01/2019 (âm lịch) do bà L không nghe điện thoại trước mặt ông mà ra sau nhà nhắn tin nên vợ chồng xảy ra xích mích, xô xát. Đến ngày 12/01/2019 (âm lịch) gia đình bên ngoại có đến đe dọa, chửa bới ông, bà L đã tự bỏ nhà đi cùng với gia đình nhà ngoại. Hiện tại bà L đang ở đâu ông không biết. Nay bà L xin ly hôn ông xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Khánh H1, sinh ngày 18/01/1990 và Trần Thị Kiều T, sinh ngày 24/02/1996. Hiện tại cả hai cháu đều đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông xác nhận vợ chồng ông đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Bà L giữ yêu cầu xin ly hôn ông H. Về con chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng bà đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 18/6/2019, bà đã có đơn xin rút yêu cầu yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

- Ông H xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng và không đồng ý ly hôn. Về con chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng ông đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà L và xử cho bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Trần Ngọc H; Về con chung: Các con đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Ngọc H đang cư trú tại xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L kết hôn với ông Trần Ngọc H trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 11/9/1989 tại Ủy ban nhân dân thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hà Sơn Bình (nay là tỉnh Hòa Bình) nên hôn nhân giữa bà L và ông H là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của bà L, ông H và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa bà L và ông H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 3 năm 2018 bà L có đơn xin ly hôn ông H tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, được Tòa án hòa giải bà đã rút đơn để cho ông H cơ hội nhưng ông H vẫn không thay đổi. Từ tháng 2 năm 2019, bà L đã về nhà mẹ đẻ ở tổ 8, thôn XL, xã TXT, huyện CM sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà L, ông H không đồng ý vì cho rằng vẫn còn tình cảm với bà L nhưng không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Yêu cầu của bà L xin ly hôn ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông H xác nhận có 02 con chung là Trần Thị Khánh H1, sinh ngày 18/01/1990 và Trần Thị Kiều T, sinh ngày 24/02/1996 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Bà L và ông H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc bà L xin rút yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà L và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà L.

[2.4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được hoàn trả tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Trần Ngọc H.

2.Về con chung: Chị Trần Thị Khánh H1, sinh ngày 18/01/1990 và Trần Thị Kiều T, sinh ngày 24/02/1996 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không xem xét.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Bà L và ông H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Đỗ Thị L.

5.Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003881 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Hoàn trả bà Đỗ Thị L số tiền **5.250.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004061 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Đỗ Thị L và ông Trần Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi